

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên gia công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
1	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.</b> <i>(Trong trường hợp E-HSDT thiếu một số nội dung, Chủ đầu tư có thể yêu cầu làm rõ E-HSDT, đảm bảo nguyên tắc làm rõ tại E-CDNT 23).</i>	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật <u>đáp ứng yêu cầu</u> của E-HSMT ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT iv) Có giấy chứng nhận hệ	i) Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT <i>Hoặc</i> ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT <i>Hoặc</i> iii) Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm như đã yêu cầu trong Chương V “Yêu cầu kỹ thuật” của E-HSMT.

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
		thống quản lý chất lượng ISO 900X <sup>(1)</sup> của nhà sản xuất (còn hiệu lực).	<i>Hoặc</i> iv) Không có chứng chỉ/chứng nhận ISO đáp ứng yêu cầu mục bên
2	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện các dịch vụ liên quan.</b> Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa. <i>(nếu có yêu cầu Dịch vụ liên quan trong E-HSMT)</i>	i) Có biện pháp tổ chức thực hiện, có nhân sự thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế.	i) Không có biện pháp tổ chức thực hiện, không có nhân sự thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế.
3	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng</b> Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa. <i>Hoặc</i> Thời gian giao hàng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
4	<b>Khả năng thích ứng với môi trường</b>	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, khí hậu hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường
5	<b>Bảo hành</b>	Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 2 năm <sup>(2)</sup> kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc	Không có cam kết thời gian bảo hành. <i>Hoặc</i> Có cam kết thời gian bảo

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
		<p>tối thiểu 2,5 năm<sup>(3)</sup> kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước  <i>(Đối với máy biến áp 110kV trở lên: Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 2,5 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 3 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước.</i>  <i>Đối với máy biến áp phân phối 35kV trở xuống: Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 4,5 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước)</i></p>	<p>hàng nhỏ hơn 2<sup>(2)</sup> năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 2,5 năm<sup>(3)</sup> kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước  <i>(Đối với máy biến áp 110kV trở lên: Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: nhỏ hơn 2,5 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 3 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước.</i>  <i>Đối với máy biến áp phân phối 35kV trở xuống: Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: nhỏ hơn 4,5 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước)</i></p>
6	<p><b>Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ</b> <i>(quy định nội dung này nếu cần)</i>          Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công</p>	<p>i) Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	<p>i) Không có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT hoặc đề xuất các điều kiện thương mại không phù hợp với E-HSMT.</p>

TT	Nội dung yêu cầu	Đạt	Không đạt
	nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp		
7	<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)</p>	<p>Nhà thầu không có <b>hoặc</b> có nhiều nhất 01 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>) <b>hoặc</b> bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại “Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)</p>	<p>Nhà thầu có từ 02 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại “Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>) <b>và/ hoặc</b> bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại “Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<i>áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu</i>)</p>
8	<p><b>Yếu tố cần thiết khác:</b> Độ tin cậy của hàng hóa<sup>(5)</sup> <i>Trong E-HSMT phải quy định rõ các hàng hóa mời thầu yêu cầu phải cấp xác nhận vận hành thành công</i> <i>(Chủ đầu tư phải liệt kê</i></p>	Không yêu cầu	Không yêu cầu

<b>TT</b>	<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>
	<i> danh mục hàng hóa có yêu cầu cấp xác nhận vận hành thành công)</i>		
	<b>Đánh giá</b>	<b>Đạt</b>	<b>Không đạt</b>